

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-9-2019  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Loan

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và ông Nguyễn Huy Giáp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 27/8/2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1966.

*Bị đơn:* Chị Trương Thị Y, sinh năm 1966.

Cùng cư trú: Số 87, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H có mặt, chị Y vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn Nguyễn Trung H trình bày: Anh và chị Trương Thị Y tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại UBND xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Vợ chồng anh chị chung sống có 04 con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06/6/1991; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/11/1992; Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 02/9/1997 và Nguyễn Thành N sinh ngày 14/01/1999. Nguyên nhân anh H xin ly hôn với chị Y vì anh và chị Y sống với nhau nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, xô xát và chung sống không hạnh phúc nên anh và chị Y đã sống ly thân được 8 năm. Nay, anh H không còn tình cảm thương yêu chị Y nữa nên xin được ly hôn. Các con chung của anh chị đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn Trương Thị Y trình bày: Chị kết hôn với anh H vào năm 1990 tại UBND xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Vợ chồng có 04 con chung Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06/6/1991; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/11/1992; Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 02/9/1997 và Nguyễn Thành N sinh ngày 14/01/1999. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2010, nguyên nhân do anh H thay đổi tính tình, ăn chơi và không chung thủy, anh còn gây ra nợ nần làm chị và các con phải trả nợ thay. Đã 7 năm nay anh chị không còn chung sống với nhau, cũng không có biện pháp nào hàn gắn nhưng việc anh H xin ly hôn chị Y không đồng ý vì sợ anh H chia tài sản của mẹ con chị. Riêng các con đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Chị cũng đề nghị được vắng mặt tại các buổi hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ cũng như hòa giải, xét xử. Trong quá trình Tòa án làm việc với chị Y, chị đề nghị Tòa án lấy lời khai, có đọc lại lời khai của mình được ghi trong biên bản và công nhận là đúng ý kiến của chị nhưng chị không đồng ý ký biên bản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Trung H được ly hôn với chị Trương Thị Y. Anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tại phiên tòa, chị Trương Thị Y vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Quan hệ giữa anh H và chị Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, mâu thuẫn phát sinh vì anh H cho rằng anh chị chung sống không hợp tính tình, hay cãi vã và mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Nay tình cảm của anh dành cho chị không còn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời chị Y đến Tòa để hòa giải nhưng chị không đến thể hiện việc chị Y không có thiện chí đoàn tụ, mặc dù trong biên bản lấy lời khai chị không đồng ý ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Y trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Y.

[3] Về con chung: Các con đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trung H. Anh Nguyễn Trung H được ly hôn với chị Trương Thị Y.

**2.** Về án phí: Anh Nguyễn Trung H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu số: 0006524, ngày 27/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Nguyễn Trung H đã nộp đủ án phí.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, Nam Định;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Loan**

